

Số: 129/QĐ- ĐHDL

Hà Nội, ngày 21.. tháng 12.. năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc thành lập Tổ đảm bảo chất lượng tại các đơn vị**  
**của Trường Đại học Điện lực**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC**

*Căn cứ Quyết định số 4010/QĐ-BCT ngày 06/10/2016 của Bộ Công Thương về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Điện lực;*

*Căn cứ Quyết định số 20/QĐ-HĐT ngày 01/10/2019 của Hội đồng trường Trường Đại học Điện lực về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Điện lực;*

*Căn cứ Quyết định số 39/QĐ-HĐT ngày 26/8/2020 của Hội đồng trường Trường Đại học Điện lực về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Điện lực;*

*Căn cứ Quyết định số 1825/QĐ-ĐHDL ngày 26/8/2020 của Trường Đại học Điện lực về việc ban hành Quy định tổ chức và vận hành mạng lưới đảm bảo chất lượng bên trong Trường Đại học Điện lực.*

*Căn cứ Tờ trình số 62/TTr-KT&ĐBCL ngày 12/10/2022 của Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng về việc thành lập Ban thư ký Hội đồng đảm bảo chất lượng của Trường Đại học Điện lực và Tổ đảm bảo chất lượng tại các đơn vị;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Thành lập Tổ đảm bảo chất lượng tại các đơn vị của Trường Đại học Điện lực. Thành viên theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Tổ đảm bảo chất lượng các đơn vị có trách nhiệm thực hiện công tác theo đúng các quy định, quy chế hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các đơn vị: Phòng Tổ chức Cán bộ; Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng; Các đơn vị có liên quan và cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- HĐT, các PHT;
- Lưu: VT, TCCB, Linh PN (01).

**Q. HIỆU TRƯỞNG**  
  
**Đinh Văn Châu**



**PHỤ LỤC**  
**Danh sách Tổ đảm bảo chất lượng các đơn vị**  
**của Trường Đại học Điện lực**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 199/QĐ-ĐHDL ngày 21/10/2022*  
*của Trường Đại học Điện lực).*

| STT                                                      | Họ và tên           | Chức vụ, Đơn vị   | Nhiệm vụ   |
|----------------------------------------------------------|---------------------|-------------------|------------|
| <b>1. Bộ môn Giáo dục Thể chất và Quốc phòng An ninh</b> |                     |                   |            |
| 1                                                        | Trần Thanh Hoài     | Trưởng bộ môn     | Tổ trưởng  |
| 2                                                        | Nguyễn Tiến Dũng    | Phó trưởng bộ môn | Thành viên |
| 3                                                        | Nguyễn Duy Ngọc     | Giảng viên        | Thành viên |
| <b>2. Bộ môn Khoa học Chính trị</b>                      |                     |                   |            |
| 1                                                        | Đặng Thành Chung    | Phụ trách bộ môn  | Tổ trưởng  |
| 2                                                        | Phạm Thị Thu Thủy   | Giảng viên        | Thành viên |
| 3                                                        | Trần Thị Hoa Lý     | Giảng viên        | Thành viên |
| <b>3. Khoa Công nghệ Năng lượng</b>                      |                     |                   |            |
| 1                                                        | Nguyễn Đăng Toàn    | Trưởng khoa       | Tổ trưởng  |
| 2                                                        | Nguyễn Hữu Đức      | Phó trưởng khoa   | Thành viên |
| 3                                                        | Nguyễn Quốc Uy      | Phụ trách bộ môn  | Thành viên |
| 4                                                        | Phạm Mạnh Hải       | Phụ trách bộ môn  | Thành viên |
| 5                                                        | Đỗ Thu Nga          | Giảng viên        | Thành viên |
| <b>4. Khoa Công nghệ Thông tin</b>                       |                     |                   |            |
| 1                                                        | Nguyễn Lê Cường     | Phụ trách khoa    | Tổ trưởng  |
| 2                                                        | Vũ Văn Định         | Giảng viên        | Thành viên |
| 3                                                        | Nguyễn Thị Ngọc Tú  | Giảng viên        | Thành viên |
| 4                                                        | Lê Mạnh Hùng        | Giảng viên        | Thành viên |
| 5                                                        | Hoàng Thanh Tùng    | Giảng viên        | Thành viên |
| <b>5. Khoa Cơ khí và Động lực</b>                        |                     |                   |            |
| 1                                                        | Lê Thượng Hiền      | Trưởng khoa       | Tổ trưởng  |
| 2                                                        | Bùi Văn Bình        | Phó trưởng khoa   | Thành viên |
| 3                                                        | Nguyễn Hồng Lĩnh    | Trưởng bộ môn     | Thành viên |
| 4                                                        | Nguyễn Trường Giang | Trưởng bộ môn     | Thành viên |
| 5                                                        | Ngô Văn Thanh       | Giảng Viên        | Thành viên |
| <b>6. Khoa Điện tử Viễn thông</b>                        |                     |                   |            |
| 1                                                        | Phạm Duy Phong      | Trưởng khoa       | Tổ trưởng  |
| 2                                                        | Nguyễn Thị Thủy     | Phó trưởng khoa   | Thành viên |
| 3                                                        | Hồ Mạnh Cường       | Giảng viên        | Thành viên |
| 4                                                        | Đặng Trung Hiếu     | Giảng viên        | Thành viên |



| STT                                              | Họ và tên             | Chức vụ, Đơn vị   | Nhiệm vụ   |
|--------------------------------------------------|-----------------------|-------------------|------------|
| 5                                                | Hoàng Thị Phương Thảo | Giảng viên        | Thành viên |
| <b>7. Khoa Điều khiển và Tự động hóa</b>         |                       |                   |            |
| 1                                                | Trương Nam Hưng       | Phụ trách Khoa    | Tổ trưởng  |
| 2                                                | Trịnh Thị Khánh Ly    | Giảng viên        | Thành viên |
| 3                                                | Nguyễn Tùng Linh      | Giảng viên        | Thành viên |
| 4                                                | Phạm Thị Hương Sen    | Giảng viên        | Thành viên |
| 5                                                | Bùi Thị Duyên         | Giảng viên        | Thành viên |
| <b>8. Khoa Quản lý Công nghiệp và Năng lượng</b> |                       |                   |            |
| 1                                                | Nguyễn Đạt Minh       | Phó trưởng khoa   | Tổ trưởng  |
| 2                                                | Nguyễn Thúy Ninh      | Giảng viên        | Thành viên |
| 3                                                | Nguyễn Thị Lê         | Giảng viên        | Thành viên |
| 4                                                | Ngô Ánh Tuyết         | Giảng viên        | Thành viên |
| 5                                                | Mai Sỹ Thanh          | Giảng viên        | Thành viên |
| <b>9. Khoa Kỹ thuật điện</b>                     |                       |                   |            |
| 1                                                | Đặng Việt Hùng        | Phó trưởng khoa   | Tổ trưởng  |
| 2                                                | Phùng Thị Thanh Mai   | Giảng viên        | Thành viên |
| 3                                                | Nguyễn Duy Minh       | Giảng viên        | Thành viên |
| 4                                                | Nguyễn Thị Thanh Loan | Giảng viên        | Thành viên |
| 5                                                | Phạm Anh Tuấn         | Giảng viên        | Thành viên |
| <b>10. Khoa Kinh tế và Quản lý</b>               |                       |                   |            |
| 1                                                | Nguyễn Tố Tâm         | Phụ trách khoa    | Tổ trưởng  |
| 2                                                | Nguyễn Ngọc Thía      | Trưởng bộ môn     | Thành viên |
| 3                                                | Nguyễn Thị Kim Thanh  | Trưởng bộ môn     | Thành viên |
| 4                                                | Nguyễn Quỳnh Anh      | Giảng viên        | Thành viên |
| 5                                                | Lê Quỳnh Anh          | Giảng viên        | Thành viên |
| <b>11. Khoa Khoa học Tự nhiên</b>                |                       |                   |            |
| 1                                                | Nguyễn Minh Khoa      | Trưởng khoa       | Tổ trưởng  |
| 2                                                | Bùi Xuân Kiên         | Phó trưởng khoa   | Thành viên |
| 3                                                | Trần Văn Thắng        | Trưởng bộ môn     | Thành viên |
| <b>12. Khoa Ngoại ngữ</b>                        |                       |                   |            |
| 1                                                | Hoàng Thị Kim Oanh    | Trưởng khoa       | Tổ trưởng  |
| 2                                                | Nguyễn Thị Bích Liên  | Trưởng bộ môn     | Thành viên |
| 3                                                | Trần Thị Thanh Phương | Phó trưởng bộ môn | Thành viên |
| <b>13. Khoa Xây dựng</b>                         |                       |                   |            |
| 1                                                | Lê Thanh Toàn         | Trưởng khoa       | Tổ trưởng  |
| 2                                                | Chu Việt Thúc         | Phó trưởng khoa   | Thành viên |
| 3                                                | Nguyễn Hải Quang      | Giảng viên        | Thành viên |
| 4                                                | Lê Thái Bình          | Giảng viên        | Thành viên |
| 5                                                | Phạm Ngọc Kiên        | Giảng viên        | Thành viên |
| <b>14. Phòng Công tác Sinh viên</b>              |                       |                   |            |



| STT                                                  | Họ và tên              | Chức vụ, Đơn vị  | Nhiệm vụ   |
|------------------------------------------------------|------------------------|------------------|------------|
| 1                                                    | Nguyễn Tiến Thành      | Phụ trách phòng  | Tổ trưởng  |
| 2                                                    | Phùng Minh Tuấn        | Cán sự           | Thành viên |
| 3                                                    | Dương Thị Thu Hồng     | Chuyên viên      | Thành viên |
| <b>15. Phòng Đào tạo</b>                             |                        |                  |            |
| 1                                                    | Trịnh Văn Toàn         | Trưởng phòng     | Tổ trưởng  |
| 2                                                    | Nguyễn Thị Phương Dung | Phó trưởng phòng | Thành viên |
| 3                                                    | Lê Thị Việt Anh        | Chuyên viên      | Thành viên |
| <b>16. Phòng Hành chính Quản trị</b>                 |                        |                  |            |
| 1                                                    | Đỗ Hữu Chế             | Trưởng phòng     | Tổ trưởng  |
| 2                                                    | Trịnh Thị Hà           | Phụ trách tổ     | Thành viên |
| 3                                                    | Phạm Văn Hùng          | Phụ trách tổ     | Thành viên |
| <b>17. Phòng Kế hoạch Tài chính</b>                  |                        |                  |            |
| 1                                                    | Nguyễn Đàm Minh Thông  | Phụ trách Phòng  | Tổ trưởng  |
| 2                                                    | Lê Văn Nhất            | Phó trưởng phòng | Thành viên |
| 3                                                    | Nguyễn Mai Anh         | Chuyên viên      | Thành viên |
| <b>18. Phòng Quản lý Đầu tư và Xây dựng Cơ bản</b>   |                        |                  |            |
| 1                                                    | Lê Thái Anh            | Trưởng phòng     | Tổ trưởng  |
| 2                                                    | Lê Minh Tiến           | Chuyên viên      | Thành viên |
| 3                                                    | Bùi Phương Thanh       | Chuyên viên      | Thành viên |
| <b>19. Phòng Quản lý Khoa học và Hợp tác Quốc tế</b> |                        |                  |            |
| 1                                                    | Nguyễn Ngọc Trung      | Phụ trách phòng  | Tổ trưởng  |
| 2                                                    | Phạm Thị Ngọc Lý       | Giảng viên       | Thành viên |
| 3                                                    | Lương Thị Quỳnh An     | Chuyên viên      | Thành viên |
| <b>20. Phòng Tổ chức Cán bộ</b>                      |                        |                  |            |
| 1                                                    | Phùng Thị Xuân Bình    | Trưởng phòng     | Tổ trưởng  |
| 2                                                    | Phạm Minh Phúc         | Cán sự           | Thành viên |
| 3                                                    | Phạm Nhất Linh         | Chuyên viên      | Thành viên |
| <b>21. Phòng Thanh tra Pháp chế</b>                  |                        |                  |            |
| 1                                                    | Lê Phúc Vinh           | Chuyên viên      | Tổ trưởng  |
| 2                                                    | Nguyễn Thị Kim Nhung   | Chuyên viên      | Thành viên |
| <b>22. Phòng Đào tạo Sau đại học</b>                 |                        |                  |            |
| 1                                                    | Lê Thành Doanh         | Trưởng phòng     | Tổ trưởng  |
| 2                                                    | Hoàng Thu Hồng         | Phó trưởng phòng | Thành viên |
| 3                                                    | Bùi Thị Phương         | Chuyên viên      | Thành viên |
| <b>23. Trung tâm Công nghệ Thông tin</b>             |                        |                  |            |
| 1                                                    | Nguyễn Thị Hồng Khánh  | Phụ trách TT     | Tổ trưởng  |
| 2                                                    | Trần Văn Hải           | Giảng viên       | Thành viên |
| <b>24. Trung tâm Dịch vụ Đời sống</b>                |                        |                  |            |
| 1                                                    | Trần Văn Cường         | Giám đốc         | Tổ trưởng  |



| STT                                                      | Họ và tên            | Chức vụ, Đơn vị | Nhiệm vụ   |
|----------------------------------------------------------|----------------------|-----------------|------------|
| 2                                                        | Nguyễn Huy Hà        | Nhân viên       | Tổ viên    |
| <b>25. Trung tâm Dịch vụ Cơ sở 2</b>                     |                      |                 |            |
| 1                                                        | Trần Thanh Hoài      | Phụ trách TT    | Tổ trưởng  |
| 2                                                        | Hoa Thị Thu          | Chuyên viên     | Thành viên |
| <b>26. Trung tâm Đào tạo Nâng cao</b>                    |                      |                 |            |
| 1                                                        | Phạm Văn Hải         | Phụ trách TT    | Tổ trưởng  |
| 2                                                        | Nguyễn Thị Hồng Lam  | Chuyên viên     | Thành viên |
| <b>27. Trung tâm Đào tạo Thường xuyên</b>                |                      |                 |            |
| 1                                                        | Phạm Văn Hải         | Giám đốc        | Tổ trưởng  |
| 2                                                        | Nguyễn Tuấn Cường    | Chuyên viên     | Thành viên |
| <b>28. Trung tâm Hỗ trợ việc làm và Khởi nghiệp</b>      |                      |                 |            |
| 1                                                        | Chu Văn Tuấn         | Phó Giám đốc    | Tổ trưởng  |
| 2                                                        | Trương Hồng Quân     | Chuyên viên     | Thành viên |
| <b>29. Trung tâm Thực hành – Thí nghiệm</b>              |                      |                 |            |
| 1                                                        | Trần Thị Kim Thanh   | Phó Giám đốc    | Tổ trưởng  |
| 2                                                        | Lê Quang Thành       | Nhân viên       | Thành viên |
| <b>30. Trung tâm Học liệu</b>                            |                      |                 |            |
| 1                                                        | Đoàn Vũ Trọng Anh    | Phụ trách TT    | Tổ trưởng  |
| 2                                                        | Nguyễn Thị Hồng Hạnh | Chuyên viên     | Thành viên |
| <b>31. Trung tâm Nghiên cứu và Chuyển giao Công nghệ</b> |                      |                 |            |
| 1                                                        | Nguyễn Lê Cường      | Phụ trách TT    | Tổ trưởng  |
| 2                                                        | Nguyễn Huy Hoàng     | Kỹ thuật viên   | Thành viên |

THƯỜNG